

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **111/2018/HSST**

Ngày: 20 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Phú Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Phan Ngọc Thạch;

+ Bà Mai Thị Kim Thanh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Trang M là Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh C tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lang – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2018/TLST-HS ngày 31/10/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2018/QĐXXST-HS ngày 06/11/2018, đối với bị cáo:

Hoàng Anh V, sinh năm 1955 tại tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ 10, ấp 1, xã A, huyện B, tỉnh C; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đức Đỗ (đã chết) và bà Phạm Thị Vĩnh (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1963 và 02 người con, người con lớn nhất sinh năm 1982, người con nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không có; về nhân thân: tốt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Trần Thị Thu D, sinh năm 1977, nơi cư trú: Ấp E, xã F, huyện B, tỉnh C, (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1974;

2/ Ông Trần Văn L, sinh năm 1954;

3/ Bà Hồ Thị M, sinh năm 1960;

4/ Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1996;

Cùng nơi cư trú: Ấp E, xã F, huyện B, tỉnh C.

Anh N, ông L, bà M ủy quyền cho anh K theo văn bản ủy quyền ngày 24/9/2018.

5/ Cháu Nguyễn Thành Q, sinh năm 2014, nơi cư trú: Ấp E, xã F, huyện B, tỉnh C.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Thành Q: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1974, nơi cư trú: Ấp E, xã F, huyện B, tỉnh C.

Anh K có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 24/8/2018, Hoàng Anh V điều khiển xe ô tô hiệu Ford Everest, loại 7 chỗ mang biển kiểm soát 70A-105.49 lưu thông trên đường tỉnh lộ 794, hướng từ ngã ba Cà Tum, xã F về hướng ngã ba Bồ Túc, xã A, huyện B, tỉnh C. Khi đến khu vực tổ 07, ấp Đông Thành, xã F, huyện B, Hoàng Anh V điều khiển xe ô tô lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi và đụng vào xe mô tô biển số 70F1-252.93 do chị Trần Thị Thu D, sinh năm 1977, ngụ ấp E, xã F đang điều khiển theo chiều ngược lại. Hậu quả chị D tử vong tại chỗ.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 132/2018/TT, ngày 19/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh C, kết luận chị Trần Thị Thu D tử vong do chấn thương sọ não.

Kết luận giám định số 1054/KL-KTHS ngày 02/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an C kết luận: Hoàng Anh V không có nồng độ cồn trong máu.

Kết luận giám định số 1146/KL-KTHS ngày 07/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an C kết luận: Vết màu nâu đỏ thu trên túi khí phía trước, bên trái của xe ô tô biển số 70A-105.49 là máu, thuộc máu người, nhóm máu B, cùng nhóm máu của Hoàng Anh V.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Xe ô tô biển số 70A-105.49 được cấp Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường ngày 13/7/2018 có hiệu lực đến ngày 12/7/2019.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 70F1-252.93 đã trả lại cho anh Nguyễn Văn K là chồng của chị Trần Thị Thu D;

- 01 xe ô tô biển số 70A-105.49 đã trả lại cho bị cáo Hoàng Anh V;

* Về bồi thường thiệt hại:

- Bị cáo Hoàng Anh V đã bồi thường cho gia đình chị Trần Thị Thu D số tiền 82.000.000 đồng và cấp dưỡng một lần cho con của chị D số tiền 65.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của chị D đã làm đơn bãi nại cho V và không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Anh V đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 116/CT-VKSTC ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh C truy tố bị cáo Hoàng Anh V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hoàng Anh V về tội danh, Điều luật như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Anh V từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 591 Bộ luật Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận vật chứng thu giữ là 01 xe mô tô biển số 70F1-252.93 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn K (chồng chị D) và 01 xe ô tô biển số 70A-105.49 đã trả lại cho bị cáo Hoàng Anh V.

Ghi nhận người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận từ gia đình bị cáo Hoàng Anh V số tiền bồi thường thiệt hại là 92.000.000 đồng và 65.000.000 đồng cấp dưỡng một lần cho cháu Nguyễn Thành Q, sinh năm 2014 (con của chị Trần Thị Thu D). Người đại diện hợp pháp cho bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm và đã làm đơn bãi nại trách nhiệm hình sự cho bị cáo V.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Nguyễn Văn K xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hoàng Anh V.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Hoàng Anh V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Anh V, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện: Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 24/8/2018, Hoàng Anh V có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 70A – 105.49 lưu thông từ hướng ngã ba Cà Tum, xã F đến ngã ba Bồ Túc, xã A, huyện B, tỉnh C, khi đến khu vực thuộc tổ 7, ấp Đông Thành, xã F, huyện B, tỉnh C, do thiếu quan sát V điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái hướng đi không đúng quy định và gây tai nạn giao thông với chị Trần Thị Thu D đang điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 70F1 – 252.93 đang đi theo hướng ngược lại. Tai nạn xảy ra làm cho chị D tử vong tại chỗ.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số: 132/2018/TT, ngày 19/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh C, kết luận chị Trần Thị Thu D tử vong do chấn thương sọ não. Do đó hành vi của bị cáo Hoàng Anh V đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Hoàng Anh V là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ được quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người Kc được pháp luật bảo vệ. Do đó cần xử bị cáo mức án tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm, giữ gìn trật tự, trị an tại địa phương.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các yếu tố về nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả do hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo gây ra; gia đình của người bị hại có đơn xin bãi nại trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bị cáo là người có công với cách mạng được Đảng và Nhà nước tặng thưởng các Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng nhất, hạng hai và hạng ba năm 1976, Huy chương Chiến sĩ vẻ vang năm 1981, Danh hiệu dũng sĩ diệt N năm 1976; bị cáo được Hội Cựu chiến binh V Nam Quận 9 công nhận danh hiệu Cựu chiến binh gương mẫu 5 năm (2000 – 2004). Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh C tại phiên tòa cho bị cáo V được hưởng án treo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Về xử lý vật chứng:

Đối với các vật chứng thu giữ bao gồm: 01 xe mô tô biển số 70F1-252.93 và 01 xe ô tô biển số 70A-105.49. Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã hoàn trả cho chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo V và người đại diện hợp pháp của chị Trần Thị Thu D là anh Nguyễn Văn K, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy trong quá trình điều tra bị cáo Hoàng Anh V đã bồi thường cho bị hại số tiền 92.000.000 đồng và cấp dưỡng một lần cho cháu Nguyễn Thành Q, sinh năm 2014 (con của chị Trần Thị Thu D) số tiền 65.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền 157.000.000 đồng, không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Do bị cáo Hoàng Anh V, sinh năm 1955 là người cao tuổi nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 260; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh V 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo Hoàng Anh V cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh C giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo V có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo V trong thời gian thử thách, trường hợp bị cáo V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Hoàng Anh V cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Hoàng Anh V phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 591 Bộ luật Dân sự:

* Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận vật chứng là 01 xe mô tô biển số 70F1-252.93 và 01 xe ô tô biển số 70A-105.49. Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã hoàn trả cho chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo V và người đại diện hợp pháp của chị Trần Thị Thu D là anh Nguyễn Văn K.

* Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo Hoàng Anh V đã bồi thường cho bị hại số tiền 92.000.000 đồng và cấp dưỡng một lần cho cháu Nguyễn Thành Q, sinh năm 2014 (con của chị Trần Thị Thu D) số tiền 65.000.000 đồng, tổng cộng 157.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền 157.000.000 (một trăm năm mươi bảy triệu) đồng, không có yêu cầu bồi thường thêm.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hoàng Anh V được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Báo cho bị cáo Hoàng Anh V, anh Nguyễn Văn K, ông Trần Văn L, bà Hồ Thị M, anh Nguyễn Thành N biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh C trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh C;
- VKSND huyện B;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Chi cục THADS huyện B;
- THA phạt tù;
- Phòng PV27-Công an C;
- Đội điều tra CA huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh C;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

Dương Phú Sang